

Sử dụng sách giáo khoa để phát triển năng lực học sinh trong dạy học Lịch sử ở trường trung học phổ thông

Nguyễn Mạnh Hương*, Vũ Thị Loan**

*PGS.TS, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

**ThS, Giáo viên Trường phổ thông liên cấp Olympia, Hà Nội

Received: 6/2/2024; Accepted: 16/2/2024; Published: 26/2/2024

Abstract: Each teaching trend has certain advantages and disadvantages, but the common point is that it focuses on teaching and developing learners' abilities. Previously, teaching mainly equipped students with knowledge about what they would learn? Now that we have shifted to teaching, what will we help us do and apply in life? This article will present the development of historical capacity for students through the use of history textbooks.

Keywords: History textbooks, historical capacity, capacity development, history teaching

1. Đặt vấn đề

Với sự bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và sự thay đổi mạnh mẽ của bối cảnh lịch sử thế giới nói chung, trong những năm gần đây xu hướng dạy học cũng có nhiều đổi thay. Chúng ta thường thấy trên các trang thông tin đại chúng cũng như các bài nghiên cứu khoa học, tạp chí có đề cập tới các xu hướng dạy học như dạy học trực tuyến (online learning), dạy học kết hợp (bended learning), dạy học cá nhân hoá (personalized learning), dạy học dự án (project-based learning),... Mỗi xu hướng dạy học đều có những ưu, nhược điểm nhất định, nhưng có điểm chung là hướng vào dạy học phát triển năng lực của người học. Trước đây, việc dạy học chủ yếu trang bị kiến thức để học sinh (HS) sẽ học những gì? thì nay đã dịch chuyển sang dạy học sẽ giúp làm, vận dụng được những gì vào cuộc sống? Bài viết này sẽ trình bày việc phát triển năng lực lịch sử (NLLS) cho HS thông qua sử dụng sách giáo khoa (SGK) môn LS.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Ý nghĩa của phát triển NL cho HS trong DHLS ở trường THPT qua sử dụng SGK

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 (Tổng thể) của Bộ Giáo dục và Đào tạo, NL là “thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể” [1;tr.37].

Nhiệm vụ hàng đầu của DHLS ở trường THPT là hình thành và phát triển cho HS các thành phần

NLLS đã được xác định trong Chương trình Giáo dục phổ thông, bao gồm: Tìm hiểu lịch sử; Nhận thức và tư duy lịch sử; Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học [6; tr.459]. Trong đổi mới phương pháp dạy học hiện nay, sử dụng SGK là một trong những biện pháp quan trọng để thực hiện mục tiêu phát triển NL cho người học.

Ở các quốc gia phát triển trên thế giới từ châu Âu, châu Á đến châu Mỹ,... SGK luôn có vị trí, ý nghĩa quan trọng để phát triển năng lực HS. Chẳng hạn, “ở Slovenia, sách giáo khoa là một phần không thể thiếu trong chương trình giảng dạy. SGK được chứng nhận cấp quốc gia đảm bảo cung cấp cho cả giáo viên và học sinh những kiến thức cần thiết trong từng môn học” [7].

Ở Việt Nam, SGK đóng vai trò quan trọng trong quá trình giáo dục và phát triển NLHS. Khoản 1a, Điều 32. Sách giáo khoa giáo dục phổ thông trong Luật Giáo dục năm 2019 quy định: “Sách giáo khoa triển khai chương trình giáo dục phổ thông, cụ thể hóa yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông về mục tiêu, nội dung giáo dục, yêu cầu về phẩm chất và năng lực của học sinh; định hướng về phương pháp giảng dạy và cách thức kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục”. Triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, SGK không còn là “pháp lệnh” như trước, mà áp dụng “một chương trình với nhiều bộ sách giáo khoa”, đúng như Khoản 1b, Điều 32 của Luật Giáo dục 2019 ghi rõ: “Mỗi môn học có một hoặc một số sách giáo khoa”. Tuy nhiên, GV cần tránh quan niệm cho rằng SGK chỉ là tài liệu tham khảo, bởi vì SGK là “tài liệu cơ bản và quan trọng

dùng cho HS trong quá trình học tập cũng như cho các thầy cô trong giáo dục phổ thông” [4; tr.35].

Hiện nay, SGK Lịch sử có ba bộ (Cánh Diều, Kết nối tri thức với cuộc sống và Chân trời sáng tạo), đều đáp ứng được các yêu cầu cơ bản, được Hội đồng thẩm định quốc gia thông qua và Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt cho phép sử dụng trong các cơ sở giáo dục trên toàn quốc. Việc sử dụng SGK có ý nghĩa quan trọng để phát triển NLHS.

Thứ nhất, SGK là nguồn tư liệu cơ bản trong quá trình học tập của HS. SGK là nguồn tư liệu cơ bản được HS sử dụng hàng ngày trong quá trình học tập. Chúng cung cấp kiến thức cơ bản, nền tảng cho HS ở mức độ phổ quát nhất. Những kiến thức này là cơ sở để phát triển các kỹ năng và năng lực khác, từ đó giúp học sinh hiểu sâu và linh hoạt hơn khi giải quyết vấn đề liên quan.

Thứ hai, SGK góp phần phát triển kỹ năng làm việc nhóm và nghiên cứu của HS. Trong SGK thường chứa các câu hỏi, bài tập luyện tập và vận dụng mở rộng. Chính những câu hỏi, bài tập này tạo điều kiện khuyến khích HS học hỏi và phát triển kỹ năng làm việc nhóm, cách tiếp cận và nghiên cứu mở rộng các vấn đề.

Thứ ba, SGK được xem như là “*công cụ*” đặc lực trong việc góp phần hình thành, phát triển kỹ năng đọc hiểu văn bản. SGK thường chứa nhiều loại văn bản, từ văn bản, hình ảnh học thuật đến văn bản, hình ảnh châm biếm... Việc đọc và hiểu các kênh thông tin có trong SGK sẽ giúp HS phát triển kỹ năng đọc hiểu, cũng như khả năng phân tích và đánh giá thông tin.

Thứ tư, SGK cũng là phương tiện góp phần không nhỏ trong quá trình hình thành, phát triển các phẩm chất của HS. Bởi lẽ, SGK thường phản ánh giá trị văn hóa và xã hội của quốc gia giúp HS hiểu về lịch sử, văn hóa và xã hội của đất nước. Điều này không chỉ phát triển kiến thức mà còn hỗ trợ hình thành nhận thức văn hóa và giao tiếp của HS.

Đối với GV, SGK là văn bản định hướng để thực hiện thiết kế các kế hoạch bài dạy. GV thường sử dụng SGK như một hướng dẫn chuẩn bị cho bài giảng, chọn lựa phương pháp dạy học phù hợp.

Như vậy, đến đây chúng ta hoàn toàn có thể khẳng định rằng SGK có ý nghĩa quan trọng trong quá trình dạy và học ở các nhà trường Việt Nam, góp phần hình thành, phát triển các năng lực chung, phẩm chất chủ yếu và năng lực đặc thù cho HS.

2.2. Quy trình sử dụng SGK để phát triển NL cho HS trong DHLS ở trường THPT

Qua thực tiễn nghiên cứu và dạy học, chúng tôi đề xuất quy trình hướng dẫn sử dụng SGK để phát triển NLLS (qua ví dụ SGKLS lớp 11, bộ Cánh Diều).

** Giai đoạn 1. Chuẩn bị (Xây dựng Kế hoạch bài dạy của GV)*

SGK Lịch sử bộ Cánh Diều của các lớp nói chung và lớp 11 nói riêng đều được cấu trúc thành chuỗi các hoạt động học tập của HS. Nhóm hoạt động này được sắp xếp theo thứ tự đảm bảo các tiến trình bài học chặt chẽ, bao gồm: mở đầu, hình thành kiến thức mới, luyện tập và vận dụng. Tiến trình này được đảm bảo theo đúng định hướng và sự phát triển của tư duy nhận thức của người học. Chính vì vậy, đây cũng là thuận lợi rất lớn đối với GV khi thực hiện xây dựng, thiết kế các Kế hoạch bài dạy của mình.

** Giai đoạn 2. Hướng dẫn HS sử dụng SGK*

Giai đoạn này, GV có thể hướng dẫn HS sử dụng SGK theo hai cách phổ biến là sử dụng SGK ở nhà – trước khi lên lớp và sử dụng SGK trên lớp, trong quá trình học.

- *Trước hết, GV hướng dẫn HS sử dụng SGK ở nhà – trước khi lên lớp*: Đây là một dạng thức hướng dẫn HS tự học theo mô hình “*lớp học đảo ngược*” (Flipped classroom). GV hướng dẫn HS tự học được thông qua SGKLS theo định hướng sau:

+ Hướng dẫn HS xác định các yêu cầu cần đạt trong SGK (dưới tên bài học, phần đóng khung). Dựa trên các yêu cầu cần đạt đó, HS tự đọc và đối chiếu và tìm ra sự liên quan với các nội dung tương ứng trong bài

+ Hướng dẫn HS tìm hiểu các khái niệm, thuật ngữ lịch sử. SGK mới hiện nay đều có bảng giải thích thuật ngữ, khái niệm ở cuối sách, tiện cho HS tra cứu. Tuy nhiên, GV cần hướng dẫn HS cách đối chiếu với nội dung bài học thì mới có thể hiểu rõ, đúng và sâu các thuật ngữ chuyên ngành đó.

+ Hướng dẫn HS tự trả lời các câu hỏi tự học trong SGK. Với mỗi một đề mục nhỏ theo từng yêu cầu cần đạt, SGK luôn có thiết kế câu hỏi đi kèm. Do đó, HS hoàn toàn có thể chủ động tìm kiếm các thông tin ở các vị trí khác nhau bài học đó để thực hiện trả lời câu hỏi trọng tâm của đề mục.

+ Hướng dẫn HS cách đọc kết hợp giữa các kênh hình và kênh chữ trong SGK. SGK theo Chương trình giáo dục 2018 đã được bổ sung thêm rất nhiều kênh hình (thậm chí là có màu) so với SGK trong Chương trình giáo dục 2006. Tuy nhiên, GV cần hướng dẫn HS biết cách khai thác cả hai kênh thông tin này và lưu ý kênh hình luôn luôn phải được quan sát kèm với

kênh chữ có liên quan mới cho thông tin chính xác.

Ví dụ, *Bài 2. Sự xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản*, khi quan sát hình 1. *Toà nhà Em-pai-ơ Xơ-tây (Mỹ)* (trang 13), nếu GV không hướng dẫn HS đọc thông tin kênh chữ bên cạnh Hình 1 thì HS không có biểu tượng về *Toà nhà Em-pai-ơ Xơ-tây* là minh chứng cho sự phồn vinh của thành phố New York nói riêng và sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa nói chung.



Ngày 1-5-1931, toà nhà Em-pai-ơ Xơ-tây được khai trương tại đại lộ số 5, thành phố Niu Y-óc (Mỹ), trên nền cũ vốn là bất động sản của tầng lớp quý tộc địa phương. Với chiều cao 381 mét, toà nhà này là biểu tượng cho sự phồn vinh của Niu Y-óc cũng như sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Tuy vậy, hàng thập kỉ sau đó, nhiều khu vực trong toà nhà vẫn để trống, không có khách thuê, do hậu quả của cuộc Đại suy thoái 1929 – 1933 – cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng nhất trong lịch sử chủ nghĩa tư bản.

Vậy chủ nghĩa tư bản được xác lập, mở rộng và phát triển như thế nào?

Hình ảnh kênh hình và chữ trong Bài 2, SGK Lịch sử 11, Bộ Cánh diều (trang 13)

+ Hướng dẫn HS làm câu hỏi/bài tập vận dụng, mở rộng liên quan đến *suốt tầm tài liệu theo từng chủ đề*. Với mỗi sự kiện, vấn đề lịch sử luôn có rất nhiều nguồn sử liệu khác nhau. Với mục đích giúp người học tiếp cận đa chiều với các kênh thông tin này, hầu hết các SGK đều có hoạt động vận dụng, hướng dẫn HS sưu tầm tư liệu, nhằm giúp HS làm quen với công tác sử liệu, tăng tính tự chủ và niềm tin khi tự học LS. Dựa trên các nhiệm vụ được gợi ý này, GV có thể hướng dẫn các em tự tạo *Hồ sơ học tập cá nhân* (Portfolio) với môn LS bằng bản cứng hoặc file mềm. Cuốn hồ sơ này sẽ lưu trữ các tư liệu theo từng chủ đề mà các em sưu tầm, cũng có thể kèm theo những đánh giá, nhận xét của HS về chính các sử liệu đó, giúp ích cho HS hiểu sâu sắc hơn về các sự kiện, vấn đề LS.

+ Hướng dẫn HS đọc SGK nhưng có so sánh với các tài liệu khác. Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bên cạnh SGK là tài liệu quan trọng còn có nhiều nguồn tư liệu khác, mỗi cuốn SGK lại có những tư liệu để tham khảo khác nhau. Tài liệu bổ sung có thể là giáo trình, bài giảng trực tuyến, các tài liệu là sách tham khảo, bài viết,...

- *Hai là, GV hướng dẫn HS sử dụng SGK trên lớp – trong quá trình học*: Để HS phát triển NLLS, GV cần tổ chức cho các em tham gia chuỗi các hoạt

động như định hướng theo CV-5512 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Lúc này, SGK trở thành tài liệu học tập cơ bản, hỗ trợ cho HS câu trả lời liên quan đến quá trình tìm hiểu, thảo luận trên lớp.

* *Giai đoạn 3. Đúc kết, rút kinh nghiệm và cải tiến việc sử dụng SGK*

Trong quá trình sử dụng, GV luôn luôn cần tự mình đúc kết những kinh nghiệm để sử dụng SGK hiệu quả hơn. Sự đúc kết này rất cần sự chủ động

ở mỗi GV trong quá trình dạy học của mình, đặc biệt GV cũng cần liên tục cập nhật nội dung SGK để theo kịp sự tiến triển nhanh chóng của kiến thức và công nghệ. Sự cập nhật này giúp SGK giữ vững tính hiện đại và phản ánh đầy đủ những kiến thức mới và xu hướng trong các lĩnh vực khác nhau và giúp GV định hướng đúng hơn quá trình dạy học của mình.

2.3. Biện pháp sử dụng SGK để

phát triển NL cho HS trong DHLS ở trường THPT

2.3.1. Xác định rõ mục tiêu, yêu cầu cần đạt của bài học

Cấu trúc của các bộ SGKLS nói chung, cấu trúc của SGKLS bộ Cánh diều nói riêng đều có phần xác định yêu cầu cần đạt của mỗi bài học – được đóng trong khung (bám sát Chương trình môn Lịch sử 2022). GV cần hướng dẫn lại kĩ lưỡng cho HS cách đọc hiểu các đề mục này. Ví dụ, *Bài 5. Quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á* (SGKLS lớp 11) đưa ra yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình:

Học xong bài này, em sẽ:

- ✓ Trình bày được quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á (Đông Nam Á hải đảo và Đông Nam Á lục địa).
- ✓ Trình bày được công cuộc cải cách ở Xiêm; Giải thích được vì sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây.

Dựa vào yêu cầu cần đạt trong SGK đã xác định, GV định hướng cho HS những vấn đề cần giải quyết, trọng tâm là về mặt kiến thức để hướng tới các mục tiêu cụ thể:

- *Năng lực tìm hiểu lịch sử*: Thông qua khai thác các thông tin, tư liệu và hình ảnh trong SGK để trình bày được quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á.



Hình 1. Toà nhà Em-pai-ơ Xơ-tây, thành phố Niu Y-óc (Mỹ)

- *Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử:* Thông qua việc giải thích vì sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác:* Thông qua việc sưu tầm, khai thác và sử dụng các tư liệu như tranh ảnh, lược đồ, bài viết,... SGK để làm rõ quá trình thực dân phương tây xâm lược, thống trị Đông Nam Á và cuộc cải cách của Xiêm; Thông qua phương pháp trao đổi, thảo luận nhóm, tranh luận để biết cách giải quyết nội dung về quá trình xâm lược và cai trị của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á.

- *Về phẩm chất:* Hình thành, phát triển các phẩm chất chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm (thông qua ý thức tự giác trong học tập, tính trách nhiệm với các nhiệm vụ học tập được giao, trung thực với các nguồn tài liệu khai thác).

2.3.2. Xây dựng cấu trúc, nội dung kiến thức cần đạt của bài học

Với Bài 5 “*Quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á*”, kiến thức cần đạt được xác định theo chương trình bao gồm:

a). *Nguyên nhân xâm lược Đông Nam Á của các nước thực dân phương Tây*

<i>Vị trí địa lí:</i>	Đông Nam Á gồm 11 quốc gia, có vị trí địa lí chiến lược quan trọng; Nằm trên con đường biển quốc tế từ Thái Bình Dương sang Ấn Độ Dương; Là cầu nối giữa châu Âu với châu Phi, giữa khu vực Nam Á với Đông Á, nối lục địa Á - Âu với lục địa Australia.
<i>Tài nguyên, dân cư</i>	Tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng. Nguồn lao động dồi dào, giá nhân công rẻ, thị trường rộng lớn.
<i>Chính trị xã hội</i>	Từ cuối thế kỉ XVI trở đi, chế độ phong kiến ở hầu hết các nước Đông Nam Á đều rơi vào tình trạng khủng hoảng, suy thoái.
<i>Kết luận:</i>	Từ thế kỉ XVI, Đông Nam Á trở thành đối tượng “ <i>nhòm ngó</i> ” xâm lược của tư bản phương Tây, nhất là khi họ chuyển sang giai đoạn đế quốc (cuối thế kỉ XIX).

b. *Quá trình xâm lược và chính sách cai trị*

Khu vực	Quốc gia	Thực dân xâm lược	Chính sách cai trị
Đông Nam Á hải đảo	Philippines	Tây Ban Nha (thế kỉ XVI) → Mỹ (1898)	Áp đặt hành chính kiểu Tây Ban Nha; mở rộng Thiên Chúa giáo
	Indonesia	Hà Lan (thế kỉ XVII – đầu thế kỉ XIX)	Khai thác thuộc địa với quy mô lớn; thi hành chế độ khoá, áp bức bóc lột nặng nề
	Singapore	Anh (đầu thế kỉ XX)	Áp đặt chế độ cai trị trực tiếp
	Malaysia	Anh (cuối XVIII - đầu XIX)	Đẩy mạnh khai thác thuộc địa
Đông Nam Á lục địa	Myanmar	Anh (1824 – 1885)	Áp đặt chế độ cai trị trực tiếp; tước đoạt vùng lúa gạo, rừng gỗ tẻch, mỏ đá quý
	Việt Nam, Campuchia và Lào	Thực dân Pháp (nửa sau thế kỉ XIX - 1893)	Khai thác thuộc địa quy mô lớn; xây dựng bộ máy cai trị chặt chẽ, kết hợp trực tiếp và gián tiếp; áp dụng chế độ xứ bảo hộ (thuộc Liên bang Đông Dương)

2.3.3. *Đổi mới việc hướng dẫn HS sử dụng SGK theo mô hình dạy học kết hợp*

Chúng ta đều biết, với các tiêu chí nhất định về dung lượng chữ, hình minh hoạ nên SGK sẽ luôn cần phải viết một cách cô đọng, xúc tích nhất có thể. Do đó, sẽ có rất nhiều thông tin, tư liệu, dù rất cần chi tiết nhưng bản thân các tác giả SGK cũng sẽ không thể đề cập hết. Tuy nhiên, với kênh chữ, kênh hình chính được đề cập trong SGK sẽ là căn cứ để GV hướng dẫn HS tìm hiểu mở rộng các vấn đề, thông tin liên quan tới bài học bài học.

Chẳng hạn, với Bài 5 “*Quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á*”, SGK Lịch sử 11, Bộ Cánh diều, chúng ta hoàn toàn có thể hướng dẫn HS tìm hiểu mở rộng thông tin qua một vài cách sau đây:

Một là, *hướng dẫn HS một số phương pháp tạo ghi chú khi đọc sách.* Hiện nay, có rất nhiều phương pháp tạo ghi chú sáng tạo, dễ làm và khá phù hợp với

cách ghi chép theo diễn tiến thời gian như môn Lịch sử. Chúng ta có thể hướng dẫn học sinh các phương pháp điển hình như: *Cornell* (do giáo sư Walter Pauk thuộc trường đại học Cornell phát minh vào những năm 1950); *Mindmap* (được phát minh và phát triển bởi tác giả Tony Buzan vào những năm 1960),... Các phương pháp này đặc biệt phát huy sự hữu dụng nếu GV hướng dẫn HS cách ghi chú với các khái niệm, sự kiện, ngày tháng quan trọng, các mâu thuẫn, sự vô lí giữa các kiến thức trong bài.

Hai là, hướng dẫn HS xác định và làm rõ các khái niệm, thuật ngữ liên quan đến kiến thức cơ bản trong bài học. GV cần giao nhiệm vụ xác định các khái niệm, thuật ngữ này giống như việc HS thực hiện thao tác chuẩn bị bài học trước khi đến lớp. Sau khi HS xác định được các khái niệm thuật ngữ chuyên ngành cần làm rõ, trên lớp, GV có thể lồng ghép trong các hoạt động dạy học về việc mở rộng khái niệm. Ở bài 5, có những khái niệm, thuật ngữ chuyên ngành cần làm rõ như: 1- Thuộc địa dùng để chỉ nước bị bọn thực dân xâm lược và thống trị, áp bức bóc lột, mất hoàn toàn quyền độc lập về chính trị, kinh tế) [5]; 2- Cải cách là sự đổi mới cho tiến bộ hơn, cho phù hợp hơn với sự phát triển chung của xã hội mà không đụng tới nền tảng của xã hội hiện hành) [5]; 3- Phát kiến địa lí là cuộc hành trình đi tìm đường mới sang phương Đông của thương nhân châu Âu để tìm vàng ngọc, hồ tiêu vì con đường giao lưu buôn bán qua Tây Á, Địa Trung Hải bị người Ả rập chiếm. Hoạt động này sôi nổi ở Tây Âu vào các thế kỉ XV – XVI, góp phần cho chủ nghĩa thực dân phát triển [5]; 4- Cai trị trực tiếp là nước xâm lược thiết lập bộ máy cai trị và cho người của mình trực tiếp đến cai trị ở nước bị xâm lược; 5- Cai trị gián tiếp: tức là nước xâm lược thiết lập bộ máy cai trị thông qua chính quyền tay sai, bù nhìn dựng nên từ người bản xứ của chính quốc gia bị xâm lược; 6- Bảo hộ là hình thức thống trị của đế quốc thực dân đối với một nước bị xâm lược (chúng duy trì, sử dụng chính quyền tay sai và nên chiêu bài lừa bịp là việc bảo hộ nhằm phục vụ lợi ích của nước bị xâm lược); cũng có thể hiểu là hình thức một nước đế quốc bắt một nước nhỏ yếu phụ thuộc vào mình tuy nước này vẫn có chính quyền riêng, là bước chuẩn bị cho việc xâm lược làm thuộc địa [5].

Ba là, hướng dẫn HS một số phương pháp tìm hiểu những thông tin liên quan tới bài học. Ví dụ, trong Bài 5, SGK giới thiệu hình 2. “Những người lính Phi-lip-pin thiệt mạng trong cuộc chiến chống

Mỹ (1900)” (trang 31), GV có thể hướng dẫn HS tìm hiểu về tư liệu này để thấy rõ hơn quá trình đấu tranh với hy sinh đẫm máu của những người lính Phi-lip-pin trong quá trình chống lại quá trình xâm lược của các nước thực dân phương Tây. Hoặc, hình 3 “Hải quân Anh tiến vào cảng Ran-gun, Mi-an-ma năm 1824” (tranh vẽ)”, trang 31, GV hướng dẫn HS tìm hiểu thêm về lực lượng hải quân của Anh giai đoạn nửa đầu thế kỉ XIX để nhận thấy sự lớn mạnh về tiềm lực quân sự của quốc gia này. Trên cơ sở đó hiểu hơn được sự “đe dọa” từ hoạ xâm lược đối với các nước Đông Nam Á nói chung và Mi-an-ma nói riêng.

Bên cạnh những cách sử dụng SGK được gợi ý như trên, dựa vào sự sáng tạo của mình, GV còn có thể có rất nhiều cách sử dụng khác. Và dù theo cách nào đi nữa, chỉ cần GV luôn bám sát mục tiêu dạy học vì sự tiến bộ, định hướng phát triển năng lực cho HS thì việc hiệu quả trong dạy học là điều không quá khó khăn.

3. Kết luận

SGK có vai trò quan trọng trong nền giáo dục của các quốc gia trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Đối với Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở nước ta, dù không phải là “*pháp lệnh*” nhưng SGK vẫn luôn là tài liệu căn bản, quan trọng đối với quá trình dạy và học nói chung. SGK là công cụ, phương tiện hữu dụng trong quá trình dạy học. Tuy nhiên, không phải GV nào, HS nào cũng biết khai thác tốt SGK. Chính vì vậy, việc hướng dẫn sử dụng SGK một cách hiệu quả trong việc phát triển năng lực nói chung, năng lực lịch sử cho HS nói riêng vẫn luôn là vấn đề cần được khai thác kĩ, sâu để làm sao đó từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*. Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông, môn Lịch sử*. Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử*, Hà Nội.
4. Đỗ Thanh Bình (2023), *Từ chương trình giáo dục phổ thông môn LS đến SGK và sự triển khai trong thực tiễn dạy - học ở trường phổ thông hiện nay*, Bộ GD - ĐT, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia, môn LS trong chương trình giáo dục phổ thông mới: Vấn đề đặt ra đối với nghiên cứu, giảng dạy, NXB ĐHSP.